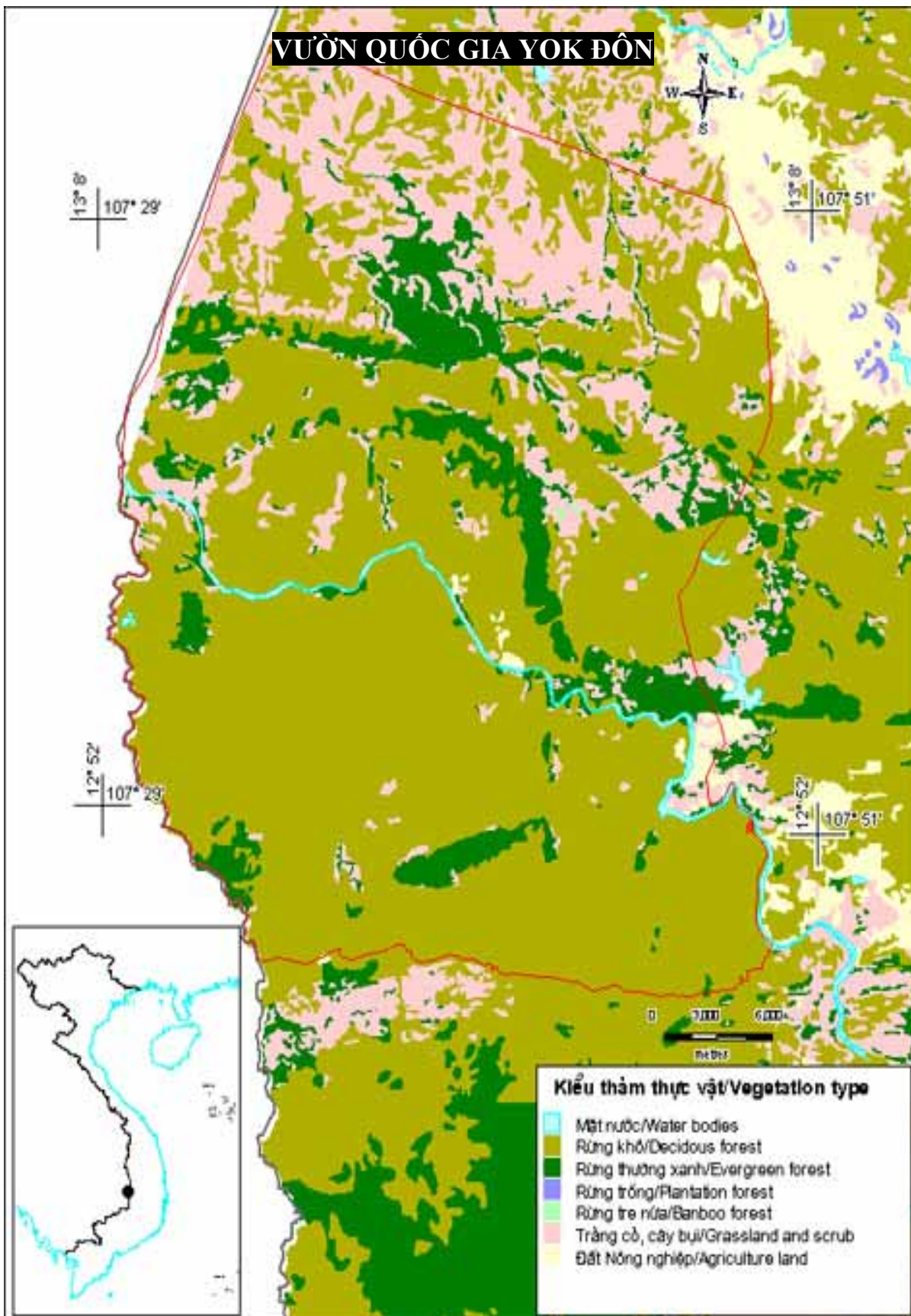


VƯỜN QUỐC GIA YOK ĐÔN



| | |
|------------------------------|--|
| Tên Vườn quốc gia | Vườn quốc gia Yok Đôn |
| Quyết định thành lập | Quyết định số 352/CT, ngày 29/10/1991 của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng phê duyệt dự án đầu tư Vườn quốc gia Yok Đôn. Ngày 24/6/1992, Bộ Lâm nghiệp có Quyết định 301/TCLĐ thành lập Vườn quốc gia Yok Đôn. |
| Quyết định thay đổi, mở rộng | 39/2002/QĐ-TTg, ngày 18/3/2002 về việc mở rộng Vườn quốc gia Yok Đôn tỉnh Đắk Lắk |
| Địa điểm | Nằm trên địa bàn 4 xã: Xã Krông Na huyện Buôn Đôn; xã Ea Bung, Chư M' Lanh huyện Ea Súp; xã Ea Pô huyện Cư Jút |
| Tọa độ địa lý | 12 ⁰ 45' - 13 ⁰ 10' vĩ độ Bắc; 107 ⁰ 29' - 107 ⁰ 48' kinh độ Đông |
| Diện tích | 115.545 ha |
| Phân khu bảo vệ NN | 80.947 ha |
| Phục hồi sinh thái | 30.426 ha |
| Dịch vụ hành chính | 4.172 ha |
| Vùng đệm | 133.924 ha |
| Cơ cấu tổ chức | Trực thuộc Cục Kiểm lâm, bao gồm: Ban giám đốc; Phòng tổ chức - hành chính; Phòng kế hoạch tài chính; Ban Xây dựng cơ bản; Trung tâm dịch vụ du lịch; Hạt Kiểm lâm. |
| Nhiệm vụ | Bảo tồn nguồn tài nguyên rừng, các hệ sinh thái rừng phong phú và đa dạng trong phạm vi Vườn. Bảo tồn các giá trị khoa học đối với hệ động, thực vật điển hình của khu vực Tây Nguyên, đặc biệt là những loài thú lớn như Voi, bò tót, bò rừng, hổ, báo, mang lớn. Xây dựng cơ sở vật chất, đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phục vụ đào tạo, tham quan theo quy định. Phát triển du lịch sinh thái, góp phần cải thiện đời sống người dân địa phương, góp phần bảo vệ an ninh quốc phòng |
| Địa hình, thủy văn | VQG Yok Đôn nằm ở các xã Ea Bung và Chư M' Lanh, Huyện Ea Súp, xã Krông Na, huyện Buôn Đôn và xã Ea Pô, huyện Cư Jút ở phía tây tỉnh Đắk Lắk. Yok Đôn nằm trên vùng cao nguyên thấp kéo dài từ Campuchia sang phía bắc tỉnh Đắk Lắk và phía nam tỉnh Gia Lai của Việt Nam. Hầu hết địa hình khu vực bằng phẳng, độ cao khoảng 200m. Tuy nhiên, cũng có hai dãy đồi thấp trong VQG, điểm cao nhất là núi Yok Đôn cao 482 m ở phía đông nam của VQG. VQG Yok Đôn tách đôi bởi sông Srêpôk, là một nhánh chính của sông Mê Kông. Sông Srêpôk, là sông có nguồn nước thường xuyên duy nhất ở VQG trong mùa khô, thậm chí hai suối lớn nhất ở vườn là Đăk Ken và Đăk Na cũng bị khô đi hình thành hàng loạt vũng nước đứt đoạn. Trong VQG có rất nhiều các hồ nước, một số trong chúng có thể có nước quanh năm. |
| Tài nguyên đa dạng sinh học | Thảm thực vật ở VQG Yok Đôn ưu thế bởi dạng khảm rừng rụng lá và rừng bán thường xanh (hỗn giao cây rụng lá). Khu vực cũng có rất ít những khoảnh rừng thường xanh nhỏ chủ yếu tập trung ở |

các đồi thấp gần các vực nước. Rừng rụng lá ưu thế bởi các loài trong họ Dầu Dipterocarpaceae, bao gồm các loài *Dipterocarpus tuberculatus*, *D. obtusifolius* and *Shorea obtusa*. Tuy nhiên cũng có đại diện của các họ như Xoài Anacardiaceae, Bàng Combretaceae, Đậu Fagaceae và Sim Myrtaceae. Đặc trưng cấu kiểu rừng này là tán thưa, cây có vỏ dày, khó bắt lửa (Anon. 1998).

Khác với rừng rụng lá, rừng nửa rụng lá khép tán, tán dày và rừng có năm tầng. Kiểu rừng này có các loài đặc trưng như *Lagerstroemia calyculata*, *Shorea cochinchinensis* và *Anisoptera scaphula*. Rừng thường xanh có diện tích nhỏ và phân bố hẹp trên các dông đồi cao ở phía tây nam của VQG. Kiểu rừng này ưu thế bởi các loài của họ Đậu Fagaceae, Thầu dầu Euphorbiaceae, Bò hòn Sapindaceae, Thị Ebenaceae và Xoan Meliaceae (Anon. 1998).

Do đặc trưng của rừng rụng lá có thành phần thực vật đơn giản, tính đa dạng thấp hơn rừng thường xanh nên tính đa dạng của khu hệ thực vật Yok Đôn thấp hơn các VQG khác ở Việt Nam. Cho đến nay, đã ghi nhận 474 loài thực vật bậc cao có mạch, trong đó có 28 loài có trong Sách Đỏ Việt Nam (Anon. 1998). Yok Đôn được xem như một trong bảy trung tâm đa dạng thực vật có tầm quan trọng quốc tế ở Việt Nam (Davis et al. 1995).

VQG Yok Đôn nổi tiếng là khu vực rất quan trọng đối với công tác bảo tồn các loài thú lớn. Duckworth và Hedges (1998) đã xác nhận nhiều loài thú lớn hiện có ở vườn bao gồm Voi châu á *Elephas maximus*, Bò tót *Bos gaurus*, Bò rừng B. *javanicus* và Hổ *Panthera tigris*. Tuy nhiên, báo cáo này cũng cho rằng số lượng quần thể của bốn loài trên ở VQG đã suy giảm nghiêm trọng. Ngoài ra, các chứng cứ từ các phân cơ thể động vật và các báo cáo sơ bộ cho thấy loài Sắp nguy cấp trên toàn cầu là Nai Cà-toong *Cervus eldii* có thể vẫn tồn tại ở đây với số lượng rất ít (Le Trong Trai và Eames 2003). Hơn nữa, trong VQG còn có ghi nhận hai loài linh trưởng bị đe dọa trên toàn cầu là Voọc vá chân đen *Pygathrix nigripes* và Vượn đen má trắng *Hylobates gabriellae*.

Tuy có nhiều tài liệu đã liệt kê loài bị đe dọa ở mức Tối nguy cấp trên toàn cầu là Bò xám *Bos sauveli* có ở VQG Yok Đôn (ví dụ, MacKinnon et al. 1989, Davis et al. 1995). Tuy nhiên, trong cả báo cáo Lê Xuân Cảnh et al. (1997) và các điều tra gần đây của Dự án Thiết lập Khu Bảo vệ để Bảo tồn Tài nguyên Thiên nhiên trên cơ sở Sinh thái Cảnh quan (PARC) đều không tìm thấy bằng chứng nào về sự hiện diện của loài này ở đây.

Có rất nhiều loài chim bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu được ghi nhận ở VQG Yok Đôn, đặc biệt đáng chú ý là các loài chim nước vừa và lớn như Ngan cánh trắng *Cairina scutulata*, Chân bơi *Heliopais personata* và Già đầy nhỏ *Leptoptilos javanicus* (Tordoff

| | |
|--|--|
| | <p>2002, Le Trong Trai và Eames 2003). Ghi nhận nổi bật nhất là Yok Đôn là địa điểm duy nhất ở Việt Nam có ghi nhận chắc chắn trong thời gian gần đây về loài Tối nguy cấp trên toàn cầu Cò quăm lớn <i>Thaumatibis gigantea</i> (Le Trong Trai và Eames 2003). Hơn nữa, VQG Yok Đôn là một trong số rất ít các khu bảo vệ đã được thành lập tại Việt Nam còn có một quần thể Công xanh có số lượng tương đối đáng kể. Trong một nghiên cứu gần đây cho thấy VQG có thể còn có số lượng tối đa là 1.200 cá thể Công (Le Trong Trai et al. 2003). VQG Yok Đôn là nơi có hai Vùng Chim Quan trọng: Yok Đôn và Chư M'Lanh (Tordoff 2002).</p> |
|--|--|